

Số:

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC BỘ MÔN TOÁN
Năm học 2024 - 2025

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp – học sinh:

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
Khối 10	21	1054	21 lớp học CĐ học tập
Khối 11	19	910	
Khối 12	19	884	

2. Tình hình đội ngũ:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp	Nhiệm vụ trong năm học 2024-2025
1	Nguyễn Văn Hiếu	Cử nhân	Tốt	- Tổ trưởng chuyên môn - Nhóm trưởng khối 10 - Giảng dạy khối 10,12
2	Nguyễn Bích Trâm	Thạc sĩ	Tốt	- Tổ phó chuyên môn - Nhóm trưởng khối 12 - Giảng dạy khối 10, 11,12
3	Nguyễn Thị Bích Phượng	Thạc sĩ	Tốt	- Nhóm trưởng khối 11 - Giảng dạy khối 11,12
4	Trần Tuấn Anh	Thạc sĩ	Tốt	Giảng dạy 10, 12
5	Hoàng Thị Kim Liên	Thạc sĩ	Tốt	Giảng dạy 11, 12
6	Võ Thị Hồng Điệp	Cử nhân	Tốt	Giảng dạy 10, 11
7	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Cử nhân	Tốt	Giảng dạy 10, 11
8	Trần Quỳnh Hương	Cử nhân	Tốt	Giảng dạy 10, 11
9	Bùi Quỳnh Hương	Cử nhân	Tốt	Giảng dạy 11
10	Hoàng Trung Kiên	Thạc sĩ	Tốt	Giảng dạy 10, 12
11	Thái Thị Lý	Thạc sĩ	Tốt	Giảng dạy 10, 11
12	Thái Lê Minh Lý	Cử nhân	Tốt	Giảng dạy 10, 12
13	Nguyễn Thị Minh Nhờ	Thạc sĩ	Tốt	Giảng dạy 10, 12
14	Võ Hữu Phước	Thạc sĩ	Tốt	Giảng dạy 10, 11

15	Phan Thanh Tâm	Thạc sĩ	Tốt	Giảng dạy 11, 12
16	Thân Thị Thanh Tú	Cử nhân	Tốt	Giảng dạy 11, 12
17	Ngô Bùi Thụy Trang	Cử nhân	Tốt	Giảng dạy 10

3. Thiết bị dạy học: Không.

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập:
Không

II. Kế hoạch dạy học

1. Kế hoạch dạy học môn học Các phụ lục đính kèm

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Khối lớp	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ I	10	60 phút	Tuần 8 (HK I)	Các kiến thức và kỹ năng từ tuần 1 đến tuần 7 của HK I	TN+TL (6:4)
	11	60 phút			Trắc nghiệm
	12	90 phút			
Cuối học kỳ I	10	90 phút	Tuần 16 (HK I)	Các kiến thức và kỹ năng từ tuần 1 đến tuần 15 của HK I.	TN+TL (6:4)
	11	90 phút			Trắc nghiệm
	12	90 phút			
Giữa học kỳ II	10	60 phút	Tuần 7 (HK II)	Các kiến thức và kỹ năng từ tuần 1 đến tuần 6 của HK II	TN+TL (6:4)
	11	60 phút			Trắc nghiệm
	12	90 phút			
Cuối học kỳ II	10	90 phút	Tuần 16 (HK II)	Các kiến thức và kỹ năng từ tuần 1 đến tuần 14 của HKII	TN+TL (6:4)
	11	90 phút			Trắc nghiệm
	12	90 phút			

3. Tổ chức dạy học trực tuyến:

STT	Khối	Bài/ Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	10	Giải tam giác và ứng dụng thực tế	1	- Vận dụng được các công thức định lý cosin, định lý sin, công thức tính diện tích tam giác vào bài toán giải tam giác. - Mô tả được cách giải tam giác và vận dụng được vào việc giải một số bài toán có nội dung thực tiễn (ví dụ: xác định khoảng cách giữa hai địa điểm khi gặp vật cản,

				xác định chiều cao của vật khi không thể đo trực tiếp,...).
2	10	Khái niệm vector	1	- Nhận biết được khái niệm vector, vector bằng nhau, vector-không. - Biểu thị được một số đại lượng trong thực tiễn bằng vector.
3	10	Dấu tam thức bậc hai	1	- Giải thích được định lý về dấu của tam thức bậc hai từ việc quan sát đồ thị của hàm bậc hai. - Xét được dấu của tam thức bậc hai. - Vận dụng được việc xét dấu tam thức bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.
4	10	Đường tròn	1	- Thiết lập được phương trình đường tròn khi biết toạ độ tâm và bán kính; biết toạ độ ba điểm mà đường tròn đi qua; xác định được tâm và bán kính đường tròn khi biết phương trình của đường tròn. - Thiết lập được phương trình tiếp tuyến của đường tròn khi biết toạ độ của tiếp điểm. - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường tròn để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: bài toán về chuyển động tròn trong Vật lý,...).
5	11	Phương trình lượng giác cơ bản	1	- Nhận biết được công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản: $\sin x = m$, $\cos x = m$, $\tan x = m$, $\cot x = m$. bằng cách vận dụng đồ thị hàm số lượng giác tương ứng. - Tính được nghiệm gần đúng của phương trình lượng giác cơ bản bằng máy tính cầm tay. - Giải được phương trình lượng giác ở dạng vận dụng trực tiếp phương trình lượng giác cơ bản (ví dụ: giải phương trình lượng

				giác dạng: $\sin 2x = \sin 3x$, $\sin x = \cos 3x$. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình lượng giác (ví dụ: một số bài toán liên quan đến dao động điều hòa trong Vật lí,...).
6	11	Số trung bình - Mốt của mẫu số liệu ghép nhóm	1	- Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), mốt (mode). - Hiểu được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Rút ra được kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 11 và trong thực tiễn.
7	11	Phép tính lũy thừa	1	- Nhận biết được khái niệm lũy thừa với số mũ nguyên của một số thực khác 0; lũy thừa với số mũ hữu tỉ và lũy thừa với số mũ thực của một số thực dương. - Giải thích được các tính chất của phép tính lũy thừa với số mũ nguyên, lũy thừa với số mũ hữu tỉ và lũy thừa với số mũ thực. - Sử dụng được tính chất của phép tính lũy thừa trong tính toán các biểu thức số và rút gọn các biểu thức chứa biến (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). - Tính được giá trị biểu thức số có chứa phép tính lũy thừa bằng sử dụng máy tính cầm tay. - Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với phép tính lũy thừa (ví dụ: bài toán về lãi suất, sự tăng trưởng,...).

8	11	Đường thẳng vuông góc mặt phẳng.	1	- Nhận biết được đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. - Xác định được điều kiện để đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. - Giải thích được được định lí ba đường vuông góc. - Giải thích được được mối liên hệ giữa tính song song và tính vuông góc của đường thẳng và mặt phẳng. - Nhận biết được khái niệm phép chiếu vuông góc. - Xác định được hình chiếu vuông góc của một điểm, một đường thẳng, một tam giác. - Nhận biết được công thức tính thể tích của hình chóp, hình lăng trụ, hình hộp. - Tính được thể tích của hình chóp, hình lăng trụ, hình hộp trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được đường cao và diện tích mặt đáy của hình chóp). - Vận dụng được kiến thức về đường thẳng vuông góc với mặt phẳng để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.
9	12	Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số.	1	- Nhận biết được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước. - Xác định được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản.
10	12	Phương trình mặt phẳng.	1	- Nhận biết được phương trình tổng quát của mặt phẳng. - Thiết lập được phương trình tổng quát của mặt phẳng trong hệ trục tọa độ Oxyz theo một

				trong ba cách cơ bản: qua một điểm và biết vector pháp tuyến; qua một điểm và biết cặp vector chỉ phương (suy ra vector pháp tuyến nhờ vào việc tìm vector vuông góc với cặp vector chỉ phương); qua ba điểm không thẳng hàng. - Thiết lập được điều kiện để hai mặt phẳng song song, vuông góc với nhau. - Tính được khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng bằng phương pháp tọa độ. Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt phẳng để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.
--	--	--	--	---

III. Các hoạt động giáo dục khác

1. Hoạt động trải nghiệm bộ môn

- Hình thức: Sinh hoạt chuyên đề
- Chuyên đề : “Ứng dụng hình học để thiết kế sản phẩm nội thất”
- Thời gian thực hiện: Tháng 02/2025
- Đối tượng học sinh: Khối 10 và khối 11
- Phân công phụ trách: Thầy Nguyễn Văn Hiếu

2. Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Sinh hoạt của tổ chuyên môn mỗi tháng 2 lần vào tuần thứ 2, 4 hàng tháng
- Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH:
 - 1) Bài học: Cấp số nhân.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 11/2024.
 - Giáo viên dạy minh họa: Hoàng Thị Kim Liên
 - 2) Bài học: Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ
 - Thời gian thực hiện: Tháng 3/2025
 - Giáo viên dạy minh họa: Võ Hữu Phước

3. Bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi

- Học sinh giỏi 12: Hoàng Trung Kiên

- Giải toán trên máy tính cầm tay: Nguyễn Bích Trâm
- Olympic 11: Thái Lê Minh Lý và Trần Tuấn Anh
- Olympic 10: Nguyễn Thị Bích Phượng và Phan Thanh Tâm

4. Phụ đạo học sinh yếu

- Giáo viên có nhiệm vụ phụ đạo học sinh yếu, kém của lớp mình phụ trách; theo dõi, kiểm tra, phát hiện sớm các học sinh yếu không theo kịp chương trình, thông báo tình hình học tập của học sinh cho giáo viên chủ nhiệm, Tổ trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách để tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh.

- Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước. Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.

- Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với từng đối tượng học sinh

5. Tham gia các cuộc thi do Trường, Cụm, Thành phố tổ chức.

Thiết kế bài học STEM: Thầy Thái Lê Minh Lý

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Hàn Thanh Tùng

Nguyễn Văn Hiếu

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH DẠY HỌC (PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH)
(Đính kèm Kế hoạch giáo dục bộ môn số 254/KH-THPT THĐ ngày 16/9/2024)

KHỐI LỚP 12

Tuần	Bài/ Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
HỌC KỲ I				
09/9/2024 đến 15/9/2024	Bài 1: Tính đơn điệu và cực trị của hàm số	2	- Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó. - Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số trong bảng biến thiên. - Nhận biết được tính đơn điệu, điểm cực trị, giá trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên hoặc thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số.	Tuần 1
	Bài 1: Vector và các phép toán trong không gian	1	- Nhận biết được vector và các khái niệm liên quan đến vector như giá của vector; độ dài của vector; hai vector cùng phương, cùng hướng, ngược hướng, bằng nhau, đối nhau; vector-không. - Nhận biết được các phép toán vector trong không gian (tổng và hiệu của hai vector, tích của một số với một vector, tích vô hướng của hai vector, ...). - Xác định được độ dài của một vector. - Vận dụng được các khái niệm của vector để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
16/9/2024 đến 22/9/2024	Bài 1: Tính đơn điệu và cực trị của hàm số (tt).	2	- Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó. - Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số trong bảng biến thiên. - Nhận biết được tính đơn điệu, điểm cực trị, giá trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên hoặc thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số.	Tuần 2
	Bài 1: Vector và các phép toán trong không gian (tt)	1	- Nhận biết được vector và các khái niệm liên quan đến vector như giá của vector; độ dài của vector; hai vector cùng phương, cùng hướng, ngược hướng, bằng nhau, đối nhau; vector-không. - Nhận biết được các phép toán vector trong không gian (tổng và hiệu của hai vector, tích của một số với một vector, tích vô hướng của hai vector, ...). - Xác định được độ dài của một vector. - Vận dụng được các khái niệm của vector để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	

23/9/2024 đến 29/9/2024	Bài 2: Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số	2	- Nhận biết được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước. - Xác định được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản.	Tuần 3 <i>Kết hợp dạy học trực tiếp</i>
	Bài 1: Vector và các phép toán trong không gian (tt)	1	- Nhận biết được vector và các khái niệm liên quan đến vector như giá của vector; độ dài của vector; hai vector cùng phương, cùng hướng, ngược hướng, bằng nhau, đối nhau; vector-không. - Nhận biết được các phép toán vector trong không gian (tổng và hiệu của hai vector, tích của một số với một vector, tích vô hướng của hai vector,...). - Xác định được độ dài của một vector. - Vận dụng được các khái niệm của vector để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
30/9/2024 đến 06/10/2024	Bài 3: Đường tiệm cận của đồ thị hàm số.	2	Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số.	Tuần 4
	Bài 2: Tọa độ của vector trong không gian	1	- Nhận biết được tọa độ của một vector đối với hệ trục tọa độ. - Xác định tọa độ của một vector đối với hệ trục tọa độ. - Vận dụng được tọa độ của vector để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
07/10/2024 đến 13/10/2024	Bài 4: Khảo sát và vẽ đồ thị một số hàm số cơ bản	2	- Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, của đồ thị hàm số. - Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). - Khảo sát được tập xác định, chiều biến thiên, cực trị, tiệm cận, bảng biến thiên và vẽ đồ thị của các hàm số: $y = ax^3 + bx^2 + cx + d \quad (a \neq 0);$ $y = \frac{ax+b}{cx+d} \quad (c \neq 0 \text{ và } ad - bc \neq 0);$ - Nhận biết được tính đối xứng (trục đối xứng, tâm đối xứng) của đồ thị các hàm số trên. - Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn.	Tuần 5
	Bài 2: Tọa độ của vector trong không gian (tt)	1	- Nhận biết được tọa độ của một vector đối với hệ trục tọa độ. - Xác định tọa độ của một vector đối với hệ trục	

			toạ độ. - Vận dụng được tọa độ của vectơ để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
14/10/2024 đến 20/10/2024	Bài 4: Khảo sát và vẽ đồ thị một số hàm số cơ bản (tt)	2	- Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, của đồ thị hàm số. - Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). - Khảo sát được tập xác định, chiều biến thiên, cực trị, tiệm cận, bảng biến thiên và vẽ đồ thị của các hàm số: $y = ax^3 + bx^2 + cx + d$ ($a \neq 0$); $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ ($c \neq 0$ và $ad - bc \neq 0$); - Nhận biết được tính đối xứng (trục đối xứng, tâm đối xứng) của đồ thị các hàm số trên. - Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn.	Tuần 6
	Bài 2: Tọa độ của vector trong không gian (tt)	1	- Nhận biết được tọa độ của một vectơ đối với hệ trục tọa độ. - Xác định tọa độ của một vectơ đối với hệ trục tọa độ. - Vận dụng được tọa độ của vectơ để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
21/10/2024 đến 27/10/2024	Ôn tập kiểm tra giữa HKI	3	- Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra giữa HKI	Tuần 7
28/10/2024 đến 03/11/2024	Kiểm tra giữa học kỳ I			Tuần 8
04/11/2024 đến 10/11/2024	Bài 4: Khảo sát và vẽ đồ thị một số hàm số cơ bản (tt)	2	- Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, của đồ thị hàm số. - Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). - Khảo sát được tập xác định, chiều biến thiên, cực trị, tiệm cận, bảng biến thiên và vẽ đồ thị của các hàm số: $y = ax^3 + bx^2 + cx + d$ ($a \neq 0$); $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ ($c \neq 0$ và $ad - bc \neq 0$); - Nhận biết được tính đối xứng (trục đối xứng, tâm đối xứng) của đồ thị các hàm số trên.	Tuần 9

			- Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn.	
	Bài 3: Biểu thức tọa độ của các phép toán vector	1	- Xác định được độ dài của một vector khi biết tọa độ hai đầu mút của nó và biểu thức tọa độ của các phép toán vector. - Xác định được biểu thức tọa độ của các phép toán vector. - Vận dụng được biểu thức tọa độ của các phép toán vector để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
11/11/2024 đến 17/11/2024	Bài tập cuối chương I	2	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương I.	Tuần 10
	Bài 3: Biểu thức tọa độ của các phép toán vector (tt).	1	- Xác định được độ dài của một vector khi biết tọa độ hai đầu mút của nó và biểu thức tọa độ của các phép toán vector. - Xác định được biểu thức tọa độ của các phép toán vector. - Vận dụng được biểu thức tọa độ của các phép toán vector để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
18/11/2024 đến 24/11/2024	Bài 1: Khoảng biến thiên và khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu ghép nhóm	2	- Tính được các số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu ghép nhóm: khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị. - Nhận biết ý nghĩa của khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu ghép nhóm. - Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 12 và trong thực tiễn.	Tuần 11
	Bài 3: Biểu thức tọa độ của các phép toán vector (tt).	1	- Xác định được độ dài của một vector khi biết tọa độ hai đầu mút của nó và biểu thức tọa độ của các phép toán vector. - Xác định được biểu thức tọa độ của các phép toán vector. - Vận dụng được biểu thức tọa độ của các phép toán vector để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
25/11/2024 đến 01/12/2024	Bài 1: Khoảng biến thiên và khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu ghép nhóm (tt)	1	- Tính được các số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu ghép nhóm: khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị. - Nhận biết ý nghĩa của khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu ghép nhóm. - Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê	Tuần 12

			với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 12 và trong thực tiễn.	
	Bài 2. Phương sai và độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm.	1	- Tính được phương sai, độ lệch chuẩn. - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 12 và trong thực tiễn.	
	Bài tập cuối chương II.	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương II.	
02/12/2024 đến 08/12/2024	Bài 2. Phương sai và độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm (tt)	2	- Tính được phương sai, độ lệch chuẩn. - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 12 và trong thực tiễn.	Tuần 13
	Bài tập cuối chương II (tt).	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương II.	
09/12/2024 đến 15/12/2024	Bài tập cuối chương III.	2	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương III.	Tuần 14
	Bài tập cuối chương II (tt).	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương II.	
16/12/2024 đến 22/12/2024	Ôn tập kiểm tra cuối HKI	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra cuối HKI	Tuần 15
23/12/2024 đến 29/12/2024	Kiểm tra cuối học kỳ I			Tuần 16
30/12/2024 đến 05/01/2025	Bài 1: Vẽ đồ thị hàm số bằng phần mềm Geogebra	2	Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ các đồ thị; minh họa sự tương giao của các đồ thị.	Tuần 17
	Bài 1: Nguyên hàm	1	- Nhận biết được khái niệm nguyên hàm của một hàm số. - Giải thích được tính chất cơ bản của nguyên hàm. - Xác định được nguyên hàm của một số hàm số sơ cấp như: $y = x^{\alpha} (\alpha \neq 0); y = \frac{1}{x}; y = \sin x; y = \cos x;$	

[illegible]

			- Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt phẳng để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	
03/02/2025 đến 09/02/2025	Bài 1: Nguyên hàm (tt)	1	- Nhận biết được khái niệm nguyên hàm của một hàm số. - Giải thích được tính chất cơ bản của nguyên hàm. - Xác định được nguyên hàm của một số hàm số sơ cấp như: $y = x^{\alpha} \ (\alpha \neq 0); \ y = \frac{1}{x}; \ y = \sin x; \ y = \cos x;$ $y = \frac{1}{\cos^2 x}; \ y = \frac{1}{\sin^2 x}; \ y = a^x; \ y = e^x.$ - Tính được nguyên hàm trong những trường hợp đơn giản.	Tuần 3
	Bài 1: Phương trình mặt phẳng (tt)	2	- Nhận biết được phương trình tổng quát của mặt phẳng. - Thiết lập được phương trình tổng quát của mặt phẳng trong hệ trục tọa độ Oxyz theo một trong ba cách cơ bản: qua một điểm và biết vector pháp tuyến; qua một điểm và biết cặp vector chỉ phương (suy ra vector pháp tuyến nhờ vào việc tìm vector vuông góc với cặp vector chỉ phương); qua ba điểm không thẳng hàng. - Thiết lập được điều kiện để hai mặt phẳng song song, vuông góc với nhau. - Tính được khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng bằng phương pháp tọa độ. - Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt phẳng để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	
10/02/2025 đến 16/02/2025	Bài 2: Tích phân	2	- Nhận biết được định nghĩa và các tính chất của tích phân. - Tính được tích phân trong những trường hợp đơn giản. - Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	Tuần 4
	Bài 2: Phương trình đường thẳng trong không gian	1	- Nhận biết được phương trình chính tắc, phương trình tham số, vector chỉ phương của đường thẳng trong không gian. - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong hệ trục tọa độ theo một trong hai cách cơ bản: qua một điểm và biết một vector chỉ phương, qua hai điểm. - Xác định được điều kiện để hai đường thẳng chéo nhau, cắt nhau, song song hoặc vuông góc với nhau. - Thiết lập được công thức tính góc giữa hai đường thẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng,	

			giữa hai mặt phẳng. - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường thẳng trong không gian để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	
17/02/2025 đến 23/02/2025	Bài 2: Tích phân (tt)	1	- Nhận biết được định nghĩa và các tính chất của tích phân. - Tính được tích phân trong những trường hợp đơn giản. - Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	Tuần 5
	Bài 2: Phương trình đường thẳng trong không gian (tt)	2	- Nhận biết được phương trình chính tắc, phương trình tham số, vectơ chỉ phương của đường thẳng trong không gian. - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong hệ trục tọa độ theo một trong hai cách cơ bản: qua một điểm và biết một vectơ chỉ phương, qua hai điểm. - Xác định được điều kiện để hai đường thẳng chéo nhau, cắt nhau, song song hoặc vuông góc với nhau. - Thiết lập được công thức tính góc giữa hai đường thẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng, giữa hai mặt phẳng. - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường thẳng trong không gian để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	
24/02/2025 đến 02/3/2025	Bài 2: Tích phân (tt)	1	- Nhận biết được định nghĩa và các tính chất của tích phân. - Tính được tích phân trong những trường hợp đơn giản. - Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	Tuần 6
	Bài 2: Phương trình đường thẳng trong không gian (tt)	2	- Nhận biết được phương trình chính tắc, phương trình tham số, vectơ chỉ phương của đường thẳng trong không gian. - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong hệ trục tọa độ theo một trong hai cách cơ bản: qua một điểm và biết một vectơ chỉ phương, qua hai điểm. - Xác định được điều kiện để hai đường thẳng chéo nhau, cắt nhau, song song hoặc vuông góc với nhau. - Thiết lập được công thức tính góc giữa hai đường thẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng, giữa hai mặt phẳng. - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường thẳng trong không gian để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	

03/3/2025 đến 09/3/2025	Ôn tập kiểm tra giữa HKII.	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra giữa HKII.	Tuần 7
10/3/2025 đến 16/3/2025	Kiểm tra giữa học kỳ II			Tuần 8
17/3/2025 đến 23/3/2025	Bài 3. Ứng dụng hình học của tích phân	2	- Sử dụng được tích phân để tính diện tích của một số hình phẳng, thể tích của một số hình khối. - Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	Tuần 9
	Bài 3: Phương trình mặt cầu.	1	- Nhận biết được phương trình mặt cầu. - Xác định được tâm, bán kính của mặt cầu khi biết phương trình của nó. - Thiết lập được phương trình của mặt cầu khi biết tâm và bán kính. - Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt cầu để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	
24/3/2025 đến 30/3/2025	Bài 3. Ứng dụng hình học của tích phân (tt)	2	- Sử dụng được tích phân để tính diện tích của một số hình phẳng, thể tích của một số hình khối. - Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	Tuần 10
	Bài 3: Phương trình mặt cầu (tt)	1	- Nhận biết được phương trình mặt cầu. - Xác định được tâm, bán kính của mặt cầu khi biết phương trình của nó. - Thiết lập được phương trình của mặt cầu khi biết tâm và bán kính. - Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt cầu để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	
31/3/2025 đến 06/4/2025	Bài 3. Ứng dụng hình học của tích phân (tt)	2	- Sử dụng được tích phân để tính diện tích của một số hình phẳng, thể tích của một số hình khối. - Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	Tuần 11
	Bài tập cuối chương V	2	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương V.	
07/4/2025 đến 13/4/2025	Bài 1: Xác suất có điều kiện.	2	- Nhận biết được khái niệm về xác suất có điều kiện. - Giải thích được ý nghĩa của xác suất có điều kiện trong những tình huống thực tiễn quen thuộc.	Tuần 12
	Bài tập cuối chương IV	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương IV.	

14/4/2025 đến 20/4/2025	Bài 2: Công thức xác suất toàn phần và công thức Bayes	2	- Mô tả được công thức xác suất toàn phần, công thức Bayes thông qua bảng dữ liệu thống kê 2x2 và sơ đồ hình cây. - Sử dụng được công thức Bayes để tính xác suất có điều kiện và vận dụng vào một số bài toán thực tiễn. - Sử dụng được sơ đồ hình cây để tính xác suất có điều kiện trong một số bài toán thực tiễn liên quan tới thống kê.	Tuần 13
	Bài tập cuối chương IV (tt).	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương IV.	
21/4/2025 đến 27/4/2025	Bài tập cuối chương VI	2	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương VI.	Tuần 14
	Ôn tập kiểm tra cuối HKII	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra cuối HKII.	
28/4/2025 đến 04/5/2025	Ôn tập kiểm tra cuối HKII	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra cuối HKII.	Tuần 15
05/5/2025 đến 11/5/2025	Kiểm tra cuối học kỳ II			Tuần 16
12/5/2025 đến 18/5/2025	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	3	Hệ thống các kiến thức theo đề minh họa của bộ giáo dục.	Tuần 17
19/5/2025 đến 25/5/2025	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	3	Hệ thống các kiến thức theo đề minh họa của bộ giáo dục.	Tuần 18

KHỐI LỚP 11

Tuần	Bài/ Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
HỌC KỲ I				
09/9/2024 đến 15/9/2024	Bài 1: Góc lượng giác.	1	Nhận biết được các khái niệm cơ bản về góc lượng giác: khái niệm góc lượng giác; số đo của góc lượng giác; hệ thức Chasles cho các góc lượng giác; đường tròn lượng giác.	Tuần 1
	Bài 2: Giá trị lượng giác của một góc lượng giác.	1	- Nhận biết được khái niệm giá trị lượng giác của một góc lượng giác. - Mô tả được bảng giá trị lượng giác của một số góc lượng giác thường gặp; hệ thức cơ bản giữa các giá trị lượng giác của một góc lượng giác; quan hệ giữa các giá trị lượng giác của các góc lượng giác có liên quan đặc biệt: bù nhau, phụ nhau, đối nhau, hơn kém nhau π .	

			- Sử dụng được máy tính cầm tay để tính giá trị lượng giác của một góc lượng giác khi biết số đo của góc đó.	
	Bài 1: Điểm, đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.	1	- Nhận biết được các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. - Mô tả được ba cách xác định mặt phẳng (qua ba điểm không thẳng hàng; qua một đường thẳng và một điểm không thuộc đường thẳng đó; qua hai đường thẳng cắt nhau). - Xác định được giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng. - Vận dụng được các tính chất về giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng vào giải bài tập. - Nhận biết được hình chóp, hình tứ diện. - Vận dụng được kiến thức về đường thẳng, mặt phẳng trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
16/9/2024 đến 22/9/2024	Bài 3: Công thức lượng giác	2	- Mô tả được các phép biến đổi lượng giác cơ bản: công thức cộng; công thức góc nhân đôi; công thức biến đổi tích thành tổng và công thức biến đổi tổng thành tích. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với giá trị lượng giác của góc lượng giác và các phép biến đổi lượng giác	Tuần 2
	Bài 1: Điểm, đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.	1	- Nhận biết được các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. - Mô tả được ba cách xác định mặt phẳng (qua ba điểm không thẳng hàng; qua một đường thẳng và một điểm không thuộc đường thẳng đó; qua hai đường thẳng cắt nhau). - Xác định được giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng. - Vận dụng được các tính chất về giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng vào giải bài tập. - Nhận biết được hình chóp, hình tứ diện. - Vận dụng được kiến thức về đường thẳng, mặt phẳng trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
23/9/2024 đến 29/9/2024	Bài 4: Hàm số lượng giác và đồ thị.	2	- Nhận biết được được các khái niệm về hàm số chẵn, hàm số lẻ, hàm số tuần hoàn. - Nhận biết được các đặc trưng hình học của đồ thị hàm số chẵn, hàm số lẻ, hàm số tuần hoàn.	Tuần 3

			- Nhận biết được được định nghĩa các hàm lượng giác $y = \sin x$, $y = \cos x$, $y = \tan x$, $y = \cot x$ thông qua đường tròn lượng giác. - Mô tả được bảng giá trị của bốn hàm số lượng giác đó trên một chu kì. - Vẽ được đồ thị của các hàm số $y = \sin x$, $y = \cos x$, $y = \tan x$, $y = \cot x$. - Giải thích được: tập xác định, tập giá trị, tính chất chẵn, lẻ; tính tuần hoàn; chu kì; khoảng đồng biến, nghịch biến của các hàm số $y = \sin x$, $y = \cos x$, $y = \tan x$, $y = \cot x$ dựa vào đồ thị. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số lượng giác (ví dụ: một số bài toán có liên quan đến dao động điều hoà trong Vật lí,...).	
	Bài 1: Điểm, đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.	1	- Nhận biết được các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. - Mô tả được ba cách xác định mặt phẳng (qua ba điểm không thẳng hàng; qua một đường thẳng và một điểm không thuộc đường thẳng đó; qua hai đường thẳng cắt nhau). - Xác định được giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng. - Vận dụng được các tính chất về giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng vào giải bài tập. - Nhận biết được hình chóp, hình tứ diện. - Vận dụng được kiến thức về đường thẳng, mặt phẳng trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
30/9/2024 đến 06/10/2024	Bài 5: Phương trình lượng giác cơ bản.	2	- Nhận biết được công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản: $\sin x = m$, $\cos x = m$, $\tan x = m$, $\cot x = m$. bằng cách vận dụng đồ thị hàm số lượng giác tương ứng. - Tính được nghiệm gần đúng của phương trình lượng giác cơ bản bằng máy tính cầm tay. - Giải được phương trình lượng giác ở dạng vận dụng trực tiếp phương trình lượng giác cơ bản (ví dụ: giải phương trình lượng giác dạng: $\sin 2x = \sin 3x$, $\sin x = \cos 3x$). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình lượng giác (ví dụ: một số bài toán liên quan đến dao động điều hòa trong Vật lí,...).	Tuần 4 Kết hợp dạy học trực tuyến

	Bài 1: Điểm, đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.	1	- Nhận biết được các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. - Mô tả được ba cách xác định mặt phẳng (qua ba điểm không thẳng hàng; qua một đường thẳng và một điểm không thuộc đường thẳng đó; qua hai đường thẳng cắt nhau). - Xác định được giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng. - Vận dụng được các tính chất về giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng vào giải bài tập. - Nhận biết được hình chóp, hình tứ diện. - Vận dụng được kiến thức về đường thẳng, mặt phẳng trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
07/10/2024 đến 13/10/2024	Bài tập cuối chương I.	1	Hệ thống các kiến thức trong chương I	Tuần 5
	Bài 1: Dãy số.	1	- Nhận biết được dãy số hữu hạn, dãy số vô hạn. - Thể hiện được cách cho dãy số bằng liệt kê các số hạng; bằng công thức tổng quát; bằng hệ thức truy hồi; bằng cách mô tả. - Nhận biết được tính chất tăng, giảm, bị chặn của dãy số trong những trường hợp đơn giản.	
	Bài 2: Hai đường thẳng song song.	1	- Nhận biết được vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian: hai đường thẳng trùng nhau, song song, cắt nhau, chéo nhau trong không gian. - Giải thích được tính chất cơ bản về hai đường thẳng song song trong không gian. - Vận dụng được kiến thức về hai đường thẳng song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
14/10/2024 đến 20/10/2024	Bài 2: Cấp số cộng	2	- Nhận biết được một dãy số là cấp số cộng. - Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số cộng. - Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số cộng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số cộng để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: một số vấn đề trong Sinh học, trong Giáo dục dân số,...).	Tuần 6
	Bài 2: Hai đường thẳng song song.	1	- Nhận biết được vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian: hai đường thẳng trùng nhau, song song, cắt nhau, chéo nhau trong không gian. - Giải thích được tính chất cơ bản về hai đường thẳng song song trong không gian.	

			- Vận dụng được kiến thức về hai đường thẳng song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
21/10/2024 đến 27/10/2024	Ôn tập kiểm tra giữa kỳ 1.	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra giữa HKI	Tuần 7
28/10/2024 đến 03/11/2024	Kiểm tra giữa học kỳ I			
04/11/2024 đến 10/11/2024	Bài 3: Cấp số nhân.	2	- Nhận biết được một dãy số là cấp số nhân. - Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số nhân. - Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số nhân. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số nhân để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: một số vấn đề trong Sinh học, trong Giáo dục dân số,...).	Tuần 9
	Bài 3: Đường thẳng và mặt phẳng song song.	1	- Nhận biết được đường thẳng song song với mặt phẳng. - Giải thích được điều kiện để đường thẳng song song với mặt phẳng. - Giải thích được tính chất cơ bản về đường thẳng song song với mặt phẳng. - Vận dụng được kiến thức về đường thẳng song song với mặt phẳng để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
11/11/2024 đến 17/11/2024	Bài tập cuối chương II.	1	Hệ thống các kiến thức trong chương I	Tuần 10
	Bài 3: Đường thẳng và mặt phẳng song song.	2	- Nhận biết được đường thẳng song song với mặt phẳng. - Giải thích được điều kiện để đường thẳng song song với mặt phẳng. - Giải thích được tính chất cơ bản về đường thẳng song song với mặt phẳng. - Vận dụng được kiến thức về đường thẳng song song với mặt phẳng để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
18/11/2024 đến 24/11/2024	Bài 1: Giới hạn của dãy số.	2	- Nhận biết được khái niệm giới hạn của dãy số. - Giải thích được một số giới hạn cơ bản như: $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{1}{n^k} = 0 \quad (k \in \mathbb{N}^*); \quad \lim_{n \rightarrow +\infty} q^n = 0 \quad (q < 1);$ $\lim_{n \rightarrow +\infty} c = c \text{ với } c \text{ là hằng số.}$ - Vận dụng được các phép toán giới hạn dãy số để tìm giới hạn của một số dãy số đơn giản (ví dụ: $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{2n+1}{n}; \lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{\sqrt{4n^2+1}}{n}$).	Tuần 11

			- Tính được tổng của một cấp số nhân lùi vô hạn và vận dụng được kết quả đó để giải quyết một số tình huống thực tiễn giả định hoặc liên quan đến thực tiễn.	
	Bài 1: Số trung bình và một của mẫu số liệu ghép nhóm	1	- Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), một (mode). - Hiểu được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Rút ra được kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 11 và trong thực tiễn.	Kết hợp dạy học trực tuyến
25/11/2024 đến 1/12/2024	Bài 2: Giới hạn của hàm số.	2	- Nhận biết được khái niệm giới hạn hữu hạn của hàm số, giới hạn hữu hạn một phía của hàm số tại một điểm. - Nhận biết được khái niệm giới hạn hữu hạn của hàm số tại vô cực và mô tả được một số giới hạn cơ bản như $\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{c}{x^k} = 0$; $\lim_{x \rightarrow -\infty} \frac{c}{x^k} = 0$ với c là hằng số và k là số nguyên dương. - Nhận biết được khái niệm giới hạn vô cực (một phía) của hàm số tại một điểm và hiểu được một số giới hạn cơ bản như: $\lim_{x \rightarrow a^+} \frac{1}{x-a} = +\infty$; $\lim_{x \rightarrow a^-} \frac{1}{x-a} = -\infty$. - Tính được một số giới hạn hàm số bằng cách vận dụng các phép toán trên giới hạn hàm số. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với giới hạn hàm số.	Tuần 12
	Bài 2: Trung vị và tứ phân vị của mẫu số liệu ghép nhóm.	1	- Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), trung vị (median), tứ phân vị (quartiles), một (mode). - Hiểu được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Rút ra được kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 11 và trong thực tiễn.	
2/12/2024 đến 08/12/2024	Bài 3: Hàm số liên tục.	2	- Nhận dạng được hàm số liên tục tại một điểm, hoặc trên một khoảng, hoặc trên một đoạn. - Nhận dạng được tính liên tục của tổng, hiệu, tích, thương của hai hàm số liên tục.	Tuần 13

			- Nhận biết được tính liên tục của một số hàm sơ cấp cơ bản (như hàm đa thức, hàm phân thức, hàm căn thức, hàm lượng giác) trên tập xác định của chúng.	
	Bài tập: Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm	1	- Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), trung vị (median), tứ phân vị (quartiles), một (mode). - Hiểu được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 11 và trong thực tiễn.	
09/12/2024 đến 15/12/2024	Bài tập cuối chương III.	1	Hệ thống các kiến thức trong chương III	Tuần 14
	Bài tập cuối chương V.	2	Hệ thống các kiến thức trong chương V	
16/12/2024 đến 22/12/2024	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ I.	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra cuối HKI	Tuần 15
23/12/2024 đến 29/12/2024	Kiểm tra cuối học kỳ I			
30/12/2024 đến 05/01/2025	Bài 4: Hai mặt phẳng song song.	3	- Nhận biết được hai mặt phẳng song song trong không gian. - Giải thích được điều kiện để hai mặt phẳng song song. - Giải thích được tính chất cơ bản về hai mặt phẳng song song. - Giải thích được định lý Thalès trong không gian. - Giải thích được tính chất cơ bản của lăng trụ và hình hộp. - Vận dụng được kiến thức về quan hệ song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	Tuần 17
06/01/2025 đến 12/01/2025	Bài 5: Phép chiếu song song.	1	- Nhận biết được khái niệm và các tính chất cơ bản về phép chiếu song song. - Xác định được ảnh của một điểm, một đoạn thẳng, một tam giác, một đường tròn qua một phép chiếu song song. - Vẽ được hình biểu diễn của một số hình khối đơn giản. - Sử dụng được kiến thức về phép chiếu song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	Tuần 18
	Bài tập cuối chương IV.	2	Hệ thống các kiến thức trong chương IV	

HỌC KỲ II				
13/01/2025 đến 19/01/2025	Bài 1: Phép tính lũy thừa.	2	- Nhận biết được khái niệm lũy thừa với số mũ nguyên của một số thực khác 0; lũy thừa với số mũ hữu tỉ và lũy thừa với số mũ thực của một số thực dương. - Giải thích được các tính chất của phép tính lũy thừa với số mũ nguyên, lũy thừa với số mũ hữu tỉ và lũy thừa với số mũ thực. - Sử dụng được tính chất của phép tính lũy thừa trong tính toán các biểu thức số và rút gọn các biểu thức chứa biến (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). - Tính được giá trị biểu thức số có chứa phép tính lũy thừa bằng sử dụng máy tính cầm tay. - Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với phép tính lũy thừa (ví dụ: bài toán về lãi suất, sự tăng trưởng,...).	Tuần 1 <i>Kết hợp dạy học trực tuyến</i>
	Bài 1: Hai đường thẳng vuông góc.	1	- Nhận biết được khái niệm góc giữa hai đường thẳng trong không gian. - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc trong không gian. - Chứng minh được hai đường thẳng vuông góc trong không gian trong một số trường hợp đơn giản. - Sử dụng được kiến thức về hai đường thẳng vuông góc để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
03/02/2025 đến 09/02/2025	Bài 2: Phép tính logarit.	2	- Nhận biết được khái niệm lôgarit cơ số a ($a > 0$, $a \neq 1$) của một số thực dương. - Giải thích được các tính chất của phép tính lôgarit nhờ sử dụng định nghĩa hoặc các tính chất đã biết trước đó. - Sử dụng được tính chất của phép tính lôgarit trong tính toán các biểu thức số và rút gọn các biểu thức chứa biến (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) của lôgarit bằng cách sử dụng máy tính cầm tay. - Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với phép tính lôgarit (ví dụ: bài toán liên quan đến độ pH trong Hoá học,...).	Tuần 3
	Bài 2: Đường thẳng vuông góc mặt phẳng.	1	- Nhận biết được đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. - Xác định được điều kiện để đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.	

			- Giải thích được được định lí ba đường vuông góc. - Giải thích được được mối liên hệ giữa tính song song và tính vuông góc của đường thẳng và mặt phẳng. - Nhận biết được khái niệm phép chiếu vuông góc. - Xác định được hình chiếu vuông góc của một điểm, một đường thẳng, một tam giác. - Nhận biết được công thức tính thể tích của hình chóp, hình lăng trụ, hình hộp. - Tính được thể tích của hình chóp, hình lăng trụ, hình hộp trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được đường cao và diện tích mặt đáy của hình chóp). - Vận dụng được kiến thức về đường thẳng vuông góc với mặt phẳng để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
10/02/2025 đến 16/02/2025	Bài 3: Hàm số mũ-Hàm số logarit.	2	- Nhận biết được hàm số mũ và hàm số lôgarit. Nêu được một số ví dụ thực tế về hàm số mũ, hàm số lôgarit. - Nhận dạng được đồ thị của các hàm số mũ, hàm số lôgarit. - Giải thích được các tính chất của hàm số mũ, hàm số lôgarit thông qua đồ thị của chúng. - Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với hàm số mũ và hàm số lôgarit (ví dụ: lãi suất, sự tăng trưởng,...).	Tuần 4
	Bài 2: Đường thẳng vuông góc mặt phẳng.	1	- Nhận biết được đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. - Xác định được điều kiện để đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. - Giải thích được được định lí ba đường vuông góc. - Giải thích được được mối liên hệ giữa tính song song và tính vuông góc của đường thẳng và mặt phẳng. - Nhận biết được khái niệm phép chiếu vuông góc. - Xác định được hình chiếu vuông góc của một điểm, một đường thẳng, một tam giác. - Nhận biết được công thức tính thể tích của hình chóp, hình lăng trụ, hình hộp. - Tính được thể tích của hình chóp, hình lăng trụ, hình hộp trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được đường cao và diện tích mặt đáy của hình chóp).	Kết hợp dạy học trực tuyến

			- Vận dụng được kiến thức về đường thẳng vuông góc với mặt phẳng để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
17/02/2025 đến 23/02/2025	Bài 4: Phương trình, bất phương trình mũ và logarit.	2	- Giải được phương trình, bất phương trình mũ, logarit ở dạng đơn giản (VD: $2^{x+1} = \frac{1}{4}$; $2^{x+1} = 2^{3x+5}$; $\log_3(x+1) = 3$; $\log_3(x+1) = \log_3(x^2 - 1)$). - Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với phương trình, bất phương trình mũ và logarit (ví dụ: bài toán liên quan đến độ pH, độ rung chấn,...).	Tuần 5
	Bài 3: Hai mặt phẳng vuông góc	1	- Nhận biết được hai mặt phẳng vuông góc trong không gian. - Xác định được điều kiện để hai mặt phẳng vuông góc. - Giải thích được tính chất cơ bản về hai mặt phẳng vuông góc. - Giải thích được tính chất cơ bản của hình lăng trụ đứng, lăng trụ đều, hình hộp đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình chóp đều. – Vận dụng được kiến thức về hai mặt phẳng vuông góc để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
24/02/2025 đến 02/03/2025	Bài tập cuối chương VI.	1	Hệ thống các kiến thức trong chương VI	Tuần 6
	Bài 3: Hai mặt phẳng vuông góc	2	- Nhận biết được hai mặt phẳng vuông góc trong không gian. - Xác định được điều kiện để hai mặt phẳng vuông góc. - Giải thích được tính chất cơ bản về hai mặt phẳng vuông góc. - Giải thích được tính chất cơ bản của hình lăng trụ đứng, lăng trụ đều, hình hộp đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình chóp đều. – Vận dụng được kiến thức về hai mặt phẳng vuông góc để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
03/03/2025 đến 09/03/2025	Ôn tập kiểm tra giữa kỳ 2.	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra giữa HKII	Tuần 7
10/3/2025 đến 16/3/2025	Kiểm tra giữa học kỳ II			

17/3/2025 đến 23/3/2025	Bài 1: Đạo hàm.	2	- Nhận biết được một số bài toán dẫn đến khái niệm đạo hàm như: xác định vận tốc tức thời của một vật chuyển động không đều, xác định tốc độ thay đổi của nhiệt độ. - Nhận biết được định nghĩa đạo hàm. Tính được đạo hàm của một số hàm đơn giản bằng định nghĩa. - Nhận biết được ý nghĩa hình học của đạo hàm. - Thiết lập được phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại một điểm thuộc đồ thị. - Nhận biết được số e thông qua bài toán mô hình hoá lãi suất ngân hàng.	Tuần 9
	Bài 4: Khoảng cách trong không gian.	1	- Xác định được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng; khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng; khoảng cách giữa hai đường thẳng song song; khoảng cách giữa đường thẳng và mặt phẳng song song; khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song trong những trường hợp đơn giản. - Nhận biết được đường vuông góc chung của hai đường thẳng chéo nhau; tính được khoảng cách giữa hai đường thẳng chéo nhau trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: có một đường thẳng vuông góc với mặt phẳng chứa đường thẳng còn lại). - Sử dụng được kiến thức về khoảng cách trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
24/3/2025 đến 30/3/2025	Bài 2: Các quy tắc đạo hàm.	2	- Tính được đạo hàm của một số hàm số sơ cấp cơ bản (như hàm đa thức, hàm căn thức đơn giản, hàm số lượng giác, hàm số mũ, hàm số lôgarit). - Sử dụng được các công thức tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương của các hàm số và đạo hàm của hàm hợp. - Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với đạo hàm (ví dụ: xác định vận tốc tức thời của một vật chuyển động không đều,...). Đạo hàm cấp hai - Nhận biết được khái niệm đạo hàm cấp hai của một hàm số. - Tính được đạo hàm cấp hai của một số hàm số đơn giản. - Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với đạo hàm cấp hai (ví dụ: xác định	Tuần 10

			gia tốc từ đồ thị vận tốc theo thời gian của một chuyển động không đều,...).	
	Bài 4: Khoảng cách trong không gian.	1	- Xác định được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng; khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng; khoảng cách giữa hai đường thẳng song song; khoảng cách giữa đường thẳng và mặt phẳng song song; khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song trong những trường hợp đơn giản. - Nhận biết được đường vuông góc chung của hai đường thẳng chéo nhau; tính được khoảng cách giữa hai đường thẳng chéo nhau trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: có một đường thẳng vuông góc với mặt phẳng chứa đường thẳng còn lại). - Sử dụng được kiến thức về khoảng cách trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
31/3/2025 đến 06/4/2025	Bài tập cuối chương VII.	2	Hệ thống các kiến thức trong chương VII	Tuần 11
	Bài 4: Khoảng cách trong không gian.	1	- Xác định được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng; khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng; khoảng cách giữa hai đường thẳng song song; khoảng cách giữa đường thẳng và mặt phẳng song song; khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song trong những trường hợp đơn giản. - Nhận biết được đường vuông góc chung của hai đường thẳng chéo nhau; tính được khoảng cách giữa hai đường thẳng chéo nhau trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: có một đường thẳng vuông góc với mặt phẳng chứa đường thẳng còn lại). - Sử dụng được kiến thức về khoảng cách trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
07/4/2025 đến 13/4/2025	Bài 1: Biến cố giao và quy tắc nhân xác suất.	2	- Nhận biết được một số khái niệm về xác suất cổ điển: Giao các biến cố; biến cố xung khắc; biến cố độc lập. - Tính được xác suất của biến cố giao bằng cách sử dụng công thức nhân (cho trường hợp biến cố độc lập). - Tính được xác suất trong một số bài toán đơn giản bằng cách sử dụng sơ đồ hình cây.	Tuần 12
	Bài 5: Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. Góc nhị diện.	1	- Nhận biết được khái niệm góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. - Xác định và tính được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng trong những trường hợp đơn giản	

			(ví dụ: đã biết hình chiếu vuông góc của đường thẳng lên mặt phẳng). - Nhận biết được khái niệm góc nhị diện, góc phẳng nhị diện. - Xác định và tính được số đo góc nhị diện, góc phẳng nhị diện trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được mặt phẳng vuông góc với cạnh nhị diện). - Sử dụng được kiến thức về góc giữa đường thẳng và mặt phẳng, góc nhị diện để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
14/4/2025 đến 20/4/2025	Bài 2: Biến cố hợp và quy tắc cộng xác suất.	2	- Nhận biết được một số khái niệm hợp các biến cố. - Tính được xác suất của biến cố hợp bằng cách sử dụng công thức cộng. - Tính được xác suất của biến cố trong một số bài toán đơn giản bằng phương pháp tổ hợp.	Tuần 13
	Bài 5: Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. Góc nhị diện.	1	- Nhận biết được khái niệm góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. - Xác định và tính được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: đã biết hình chiếu vuông góc của đường thẳng lên mặt phẳng). - Nhận biết được khái niệm góc nhị diện, góc phẳng nhị diện. - Xác định và tính được số đo góc nhị diện, góc phẳng nhị diện trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được mặt phẳng vuông góc với cạnh nhị diện). - Sử dụng được kiến thức về góc giữa đường thẳng và mặt phẳng, góc nhị diện để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	
21/4/2025 đến 27/4/2025	Bài 5: Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. Góc nhị diện.	1	- Nhận biết được khái niệm góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. - Xác định và tính được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: đã biết hình chiếu vuông góc của đường thẳng lên mặt phẳng). - Nhận biết được khái niệm góc nhị diện, góc phẳng nhị diện. - Xác định và tính được số đo góc nhị diện, góc phẳng nhị diện trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được mặt phẳng vuông góc với cạnh nhị diện). - Sử dụng được kiến thức về góc giữa đường thẳng và mặt phẳng, góc nhị diện để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	Tuần 14
	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ 2.	2	Hệ thống các kiến thức đã học của HK2.	

28/4/2025 đến 04/5/2025	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ 2.	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra cuối HKII	Tuần 15
05/5/2025 đến 11/5/2025	Kiểm tra cuối học kỳ II			
12/5/2025 đến 18/5/2025	Bài tập cuối chương VIII.	2	Hệ thống các kiến thức trong chương VIII	Tuần 17
	Bài tập cuối chương IX.	1	Hệ thống các kiến thức trong chương IX	
19/5/2025 đến 25/5/2025	HĐTH&TN: Vẽ hình khối bằng phần mềm Geogbra.	3	Vẽ được hình khối bằng phần mềm Geogbra	Tuần 18

KHỐI LỚP 10

Tuần	Bài/ Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
HỌC KỲ I				
09/9/2024 đến 15/9/2024	Bài 1: Mệnh đề.	2	- Thiết lập và phát biểu được các mệnh đề toán học, bao gồm: mệnh đề phủ định; mệnh đề đảo; mệnh đề tương đương; mệnh đề có chứa kí hiệu $\forall, \exists$; điều kiện cần, điều kiện đủ, điều kiện cần và đủ. - Xác định được tính đúng/sai của một mệnh đề toán học trong những trường hợp đơn giản.	Tuần 1
	Bài 1: Giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180°	1	- Nhận biết được giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180° . - Tính được giá trị lượng giác (đúng hoặc gần đúng) của một góc từ 0° đến 180° bằng máy tính cầm tay. - Giải thích được hệ thức liên hệ giữa giá trị lượng giác của các góc phụ nhau, bù nhau.	
16/9/2024 đến 22/9/2024	Bài 2: Tập hợp	2	Nhận biết được các khái niệm cơ bản về tập hợp (tập con, hai tập hợp bằng nhau, tập rỗng) và biết sử dụng các kí hiệu $\subset, \supset, \emptyset$.	Tuần 2
	Bài 2: Định lý sin và định lý cosin	1	Giải thích được các hệ thức lượng cơ bản trong tam giác: định lí cosin, định lí sin, công thức tính diện tích tam giác.	
23/9/2024 đến 29/9/2024	Bài 3: Các phép toán trên tập hợp	2	- Thực hiện được phép toán trên các tập hợp (hợp, giao, hiệu của hai tập hợp, phần bù của một tập con) và biết dùng biểu đồ Ven để biểu diễn chúng trong những trường hợp cụ thể. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phép toán trên tập hợp (ví dụ: những bài toán liên quan đến đếm số phần tử của hợp các tập hợp,...)	Tuần 3

	Bài 2: Định lý sin và định lý cosin	1	Giải thích được các hệ thức lượng cơ bản trong tam giác: định lý cosin, định lý sin, công thức tính diện tích tam giác.	
30/9/2024 đến 06/10/2024	Bài 1: Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	2	- Nhận biết được bất phương trình bậc nhất hai ẩn. - Biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ. - Vận dụng được kiến thức về bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn.	Tuần 4
	Bài 2: Định lý sin và định lý cosin	1	Giải thích được các hệ thức lượng cơ bản trong tam giác: định lý cosin, định lý sin, công thức tính diện tích tam giác.	
07/10/2024 đến 13/10/2024	Bài 2: Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	2	- Nhận biết được hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn. - Biểu diễn được miền nghiệm của hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ. - Vận dụng được kiến thức về bpt, hệ bpt bậc nhất hai ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: bài toán tìm cực trị của biểu thức $F = ax + by$ trên một miền đa giác,...).	Tuần 5
	Bài 3: Giải tam giác và áp dụng trong thực tế	1	- Vận dụng được các công thức định lý cosin, định lý sin, công thức tính diện tích tam giác vào bài toán giải tam giác. - Mô tả được cách giải tam giác và vận dụng được vào việc giải một số bài toán có nội dung thực tiễn (ví dụ: xác định khoảng cách giữa hai địa điểm khi gặp vật cản, xác định chiều cao của vật khi không thể đo trực tiếp,...).	
14/10/2024 đến 20/10/2024	Bài 2: Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	1	- Nhận biết được hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn. - Biểu diễn được miền nghiệm của hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ. - Vận dụng được kiến thức về bpt, hệ bpt bậc nhất hai ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: bài toán tìm cực trị của biểu thức $F = ax + by$ trên một miền đa giác,...).	Tuần 6
	Bài 3: Giải tam giác và áp dụng trong thực tế	2	- Vận dụng được các công thức định lý cosin, định lý sin, công thức tính diện tích tam giác vào bài toán giải tam giác. - Mô tả được cách giải tam giác và vận dụng được vào việc giải một số bài toán có nội dung thực tiễn (ví dụ: xác định khoảng cách giữa hai địa điểm khi gặp vật cản, xác định chiều cao của vật khi không thể đo trực tiếp,...).	

21/10/2024 đến 27/10/2024	Ôn tập kiểm tra giữa HKI	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra giữa HKI	Tuần 7
28/10/2024 đến 03/11/2024	Kiểm tra giữa học kỳ I			
04/11/2024 đến 10/11/2024	Bài 1: Hàm số và đồ thị	1	- Nhận biết được những mô hình thực tế (dạng bảng, biểu đồ, công thức) dẫn đến khái niệm hàm số. - Mô tả được các khái niệm cơ bản về hàm số: định nghĩa hàm số, tập xác định, tập giá trị, hàm số đồng biến, hàm số nghịch biến, đồ thị của hàm số. - Mô tả được các đặc trưng hình học của đồ thị hàm số đồng biến, hàm số nghịch biến. - Vận dụng được kiến thức của hàm số vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: xây dựng hàm số bậc nhất trên những khoảng khác nhau để tính số tiền y (phải trả) theo số phút gọi x đối với một gói cước điện thoại,...).	Tuần 9
	Bài 1: Khái niệm véc tơ.	2	- Nhận biết được khái niệm vectơ, vectơ bằng nhau, vectơ-không. - Biểu thị được một số đại lượng trong thực tiễn bằng vectơ.	Kết hợp dạy học trực tuyến
11/11/2024 đến 17/11/2024	Bài 1: Hàm số và đồ thị	1	- Nhận biết được những mô hình thực tế (dạng bảng, biểu đồ, công thức) dẫn đến khái niệm hàm số. - Mô tả được các khái niệm cơ bản về hàm số: định nghĩa hàm số, tập xác định, tập giá trị, hàm số đồng biến, hàm số nghịch biến, đồ thị của hàm số. - Mô tả được các đặc trưng hình học của đồ thị hàm số đồng biến, hàm số nghịch biến. - Vận dụng được kiến thức của hàm số vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: xây dựng hàm số bậc nhất trên những khoảng khác nhau để tính số tiền y (phải trả) theo số phút gọi x đối với một gói cước điện thoại,...).	Tuần 10
	Bài 2: Tổng và hiệu hai véc tơ	2	- Thực hiện được các phép toán tổng và hiệu hai véc tơ và mô tả được những tính chất hình học bằng vectơ. - Sử dụng được các phép toán tổng và hiệu hai véc tơ để giải thích một số hiện tượng có liên quan đến Vật lý và Hoá học (ví dụ: những vấn đề liên quan đến lực, đến chuyển động,...). - Vận dụng được kiến thức về các phép toán tổng và hiệu hai véc tơ để giải một số bài toán hình học và một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: xác định lực tác dụng lên vật,...).	

18/11/2024 đến 24/11/2024	Bài 2: Hàm số bậc hai	1	- Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc hai. - Vẽ được Parabola (<i>parabol</i>) là đồ thị hàm số bậc hai. - Nhận biết được các tính chất cơ bản của Parabola như đỉnh, trục đối xứng.	Tuần 11
	Bài 3: Tích của một số với một véc tơ	2	- Thực hiện được phép toán tích của một số với vectơ và mô tả được những tính chất hình học bằng vectơ. - Sử dụng được vectơ và các phép toán trên vectơ để giải thích một số hiện tượng có liên quan đến Vật lí và Hoá học (ví dụ: những vấn đề liên quan đến lực, đến chuyển động,...). - Vận dụng được kiến thức về vectơ để giải một số bài toán hình học và một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: xác định lực tác dụng lên vật,...).	
25/11/2024 đến 01/12/2024	Bài 2: Hàm số bậc hai	2	- Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc hai. - Vẽ được Parabola (<i>parabol</i>) là đồ thị hàm số bậc hai. - Nhận biết được các tính chất cơ bản của Parabola như đỉnh, trục đối xứng.	Tuần 12
	Bài 4: Tích vô hướng của hai véc tơ	1	- Thực hiện được phép toán tích vô hướng của hai vectơ và mô tả được những tính chất hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác,...) bằng vectơ. - Sử dụng được vectơ và các phép toán trên vectơ để giải thích một số hiện tượng có liên quan đến Vật lí và hoá học (ví dụ: những vấn đề liên quan đến lực, đến chuyển động,...). - Vận dụng được kiến thức về vectơ để giải một số bài toán hình học và một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	
02/12/2024 đến 08/12/2024	Bài 1: Số gần đúng và sai số	2	- Hiểu được khái niệm số gần đúng, sai số tuyệt đối. - Xác định được số gần đúng của một số với độ chính xác cho trước. - Xác định được sai số tương đối của số gần đúng. - Xác định được số quy tròn của số gần đúng với độ chính xác cho trước. - Biết sử dụng máy tính cầm tay để tính toán với các số gần đúng.	Tuần 13
	Bài 4: Tích vô hướng của hai véc tơ	1	- Thực hiện được phép toán tích vô hướng của hai vectơ và mô tả được những tính chất hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác,...) bằng vectơ.	

			- Sử dụng được vectơ và các phép toán trên vectơ để giải thích một số hiện tượng có liên quan đến Vật lí và hoá học (ví dụ: những vấn đề liên quan đến lực, đến chuyển động,...). - Vận dụng được kiến thức về vectơ để giải một số bài toán hình học và một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	
09/12/2024 đến 15/12/2024	Bài 2: Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng và biểu đồ	2	Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong nhiều ví dụ.	Tuần 14
	BT cuối chương V	1	Hệ thống các kiến thức trong chương V.	
16/12/2024 đến 22/12/2024	Ôn tập kiểm tra cuối HKI	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra cuối HKI	Tuần 15
23/12/2024 đến 29/12/2024	Kiểm tra cuối học kỳ I			Tuần 16
30/12/2024 đến 05/01/2025	Bài 3: Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu.	2	- Tính được số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu không ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), trung vị (<i>median</i>), tứ phân vị (<i>quartiles</i>), mốt (<i>mode</i>). - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản.	Tuần 17
	Bài 4: Các số đặc trưng đo mức độ phân tán của mẫu số liệu	1	- Tính được số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu không ghép nhóm: khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị, phương sai, độ lệch chuẩn. - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học trong Chương trình lớp 10 và trong thực tiễn.	
06/01/2025 đến 12/01/2025	TH&TN: Bài 1: Dùng máy tính cầm tay để tính toán với số gần đúng và các số đặc trưng của	1	- Nhận biết được các thao tác tính toán bằng MTCT để tính toán với số gần đúng, tính các số đặc trưng của mẫu số liệu thống kê. - Sử dụng được MTCT để tính toán với số gần đúng, tính các số đặc trưng của mẫu số liệu thống kê.	Tuần 18

	mẫu số liệu thống kê.		- Vận dụng các kỹ năng tính toán với MTCT vào các tình huống thực tế.	
	TH&TN: Bài 2: Dùng bảng tính để tính các số đặc trưng của mẫu số liệu thống kê.	1	- Nhận biết được các thao tác làm tròn số, các kỹ năng tính toán trên phần mềm bảng tính MS Excel để tính các số đặc trưng của mẫu số liệu thống kê. - Sử dụng được máy tính bảng hoặc máy tính xách tay có cài phần mềm bảng tính MS Excel để tính toán với các số gần đúng. - Sử dụng được phần mềm bảng tính MS Excel để tính các số đặc trưng của mẫu số liệu thống kê. - Vận dụng các kỹ năng tính toán với phần mềm bảng tính MS Excel vào các tình huống thực tế.	
	Bài 1: Dấu của tam thức bậc hai	1	- Giải thích được định lý về dấu của tam thức bậc hai từ việc quan sát đồ thị của hàm bậc hai. - Xét được dấu của tam thức bậc hai. - Vận dụng được việc xét dấu tam thức bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn	
HỌC KỲ II				
13/01/2025 đến 19/01/2025	Bài 1: Dấu của tam thức bậc hai	2	- Giải thích được định lý về dấu của tam thức bậc hai từ việc quan sát đồ thị của hàm bậc hai. - Xét được dấu của tam thức bậc hai. - Vận dụng được việc xét dấu tam thức bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn	Tuần 1 <i>Kết hợp dạy học trực tuyến</i>
	Bài 1: Tọa độ của vector	1	- Nhận biết được tọa độ của vector đối với một hệ trục tọa độ. - Tìm được tọa độ của một vector, độ dài của một vector khi biết tọa độ hai đầu mút của nó. - Sử dụng được biểu thức tọa độ của các phép toán vector trong tính toán. - Vận dụng được phương pháp tọa độ vào bài toán giải tam giác. - Vận dụng được kiến thức về tọa độ của vector để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: vị trí của vật trên mặt phẳng tọa độ,...).	
03/02/2025 đến 09/02/2025	Bài 2: Giải bất phương trình bậc hai một ẩn.	2	- Giải được bất phương trình bậc hai. - Vận dụng được bất phương trình bậc hai một ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: xác định chiều cao tối đa để xe có thể qua hầm có hình dạng Parabol,...).	Tuần 3
	Bài 1: Tọa độ của vector	1	- Nhận biết được tọa độ của vector đối với một hệ trục tọa độ. - Tìm được tọa độ của một vector, độ dài của một vector khi biết tọa độ hai đầu mút của nó. - Sử dụng được biểu thức tọa độ của các phép toán vector trong tính toán.	

			- Vận dụng được phương pháp tọa độ vào bài toán giải tam giác. - Vận dụng được kiến thức về tọa độ của vector để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: vị trí của vật trên mặt phẳng tọa độ,...).	
10/02/2025 đến 16/02/2025	Bài 2: Giải bất phương trình bậc hai một ẩn	1	- Giải được bất phương trình bậc hai. - Vận dụng được bất phương trình bậc hai một ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: xác định chiều cao tối đa để xe có thể qua hầm có hình dạng Parabol,...).	Tuần 4
	Bài 2: Đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ	2	- Mô tả được phương trình tổng quát và phương trình tham số của đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ. - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong mặt phẳng khi biết: một điểm và một vector pháp tuyến; biết một điểm và một vector chỉ phương; biết hai điểm. - Nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau bằng phương pháp tọa độ. - Thiết lập được công thức tính góc giữa hai đường thẳng. - Tính được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng bằng phương pháp tọa độ. - Giải thích được mối liên hệ giữa đồ thị hàm số bậc nhất và đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường thẳng để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
17/02/2025 đến 23/02/2025	Bài 3: Phương trình quy về bậc hai.	2	- Giải được phương trình chứa căn thức có dạng: $\sqrt{ax^2 + bx + c} = \sqrt{dx^2 + ex + f},$ $\sqrt{ax^2 + bx + c} = dx + e.$ - Áp dụng được việc giải các phương trình chứa căn vào một số bài toán thực tiễn.	Tuần 5
	Bài 2: Đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ	1	- Mô tả được phương trình tổng quát và phương trình tham số của đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ. - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong mặt phẳng khi biết: một điểm và một vector pháp tuyến; biết một điểm và một vector chỉ phương; biết hai điểm. - Nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau bằng phương pháp tọa độ. - Thiết lập được công thức tính góc giữa hai đường thẳng.	

			- Tính được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng bằng phương pháp tọa độ. - Giải thích được mối liên hệ giữa đồ thị hàm số bậc nhất và đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ. - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường thẳng để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	
24/02/2025 đến 02/3/2025	Bài 3: Phương trình quy về bậc hai.	1	- Giải được phương trình chứa căn thức có dạng: $\sqrt{ax^2 + bx + c} = \sqrt{dx^2 + ex + f},$ $\sqrt{ax^2 + bx + c} = dx + e.$ - Áp dụng được việc giải các phương trình chứa căn vào một số bài toán thực tiễn.	Tuần 6
	Bài 1: Quy tắc cộng và quy tắc nhân	2	- Vận dụng được quy tắc cộng và quy tắc nhân trong một số tình huống đơn giản (ví dụ: đếm số khả năng xuất hiện mặt sấp/ngửa khi tung một số đồng xu,...). - Vận dụng được sơ đồ hình cây trong các bài toán đếm đơn giản các đối tượng trong Toán học, trong các môn học khác cũng như trong thực tiễn (ví dụ: đếm số hợp tử tạo thành trong Sinh học, hoặc đếm số trận đấu trong một giải thể thao,...).	
03/3/2025 đến 09/3/2025	Ôn tập kiểm tra giữa HKII	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra giữa HKII.	Tuần 7
10/3/2025 đến 16/3/2025	Kiểm tra giữa học kỳ II			Tuần 8
17/3/2025 đến 23/3/2025	Bài 2: Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp.	2	- Nhận biết hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp - Tính được số các hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp. - Tính được số các hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp bằng máy tính cầm tay. - Vận dụng được hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp vào một số bài toán thực tiễn đơn giản.	Tuần 9
	Bài 3: Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ	1	- Thiết lập được phương trình đường tròn khi biết tọa độ tâm và bán kính; biết tọa độ ba điểm mà đường tròn đi qua; xác định được tâm và bán kính đường tròn khi biết phương trình của đường tròn. - Thiết lập được phương trình tiếp tuyến của đường tròn khi biết tọa độ của tiếp điểm. - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường tròn để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: bài toán về chuyển động tròn trong Vật lí,...)....	Kết hợp dạy học trực tuyến

24/3/2025 đến 30/3/2025	Bài 2: Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp.	1	- Nhận biết hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp - Tính được số các hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp. - Tính được số các hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp bằng máy tính cầm tay. - Vận dụng được hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp vào một số bài toán thực tiễn đơn giản.	Tuần 10
	Bài 3: Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ	2	- Thiết lập được phương trình đường tròn khi biết toạ độ tâm và bán kính; biết toạ độ ba điểm mà đường tròn đi qua; xác định được tâm và bán kính đường tròn khi biết phương trình của đường tròn. - Thiết lập được phương trình tiếp tuyến của đường tròn khi biết toạ độ của tiếp điểm. - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường tròn để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: bài toán về chuyển động tròn trong Vật lí,...)....	
31/3/2025 đến 06/4/2025	Bài 3: Nhị thức Newton	2	- Khai triển được nhị thức Newton $(a + b)^n$ với số mũ thấp ($n = 4$ hoặc $n = 5$) bằng cách vận dụng tổ hợp. - Biết biểu diễn hệ số của khai triển theo tam giác Pascal.	Tuần 11
	Bài 4: Ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ.	1	- Nhận biết được ba đường conic bằng hình học. - Nhận biết được phương trình chính tắc của ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với ba đường conic (ví dụ: giải thích một số hiện tượng trong Quang học,...).	
07/4/2025 đến 13/4/2025	BT cuối chương VIII	2	Ôn tập kiến thức và kỹ năng trong chương VIII	Tuần 12
	Bài 4: Ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ.	1	- Nhận biết được ba đường conic bằng hình học. - Nhận biết được phương trình chính tắc của ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với ba đường conic (ví dụ: giải thích một số hiện tượng trong Quang học,...).	
14/4/2025 đến 20/4/2025	Bài 1: Không gian mẫu và biến cố	2	- Nhận biết được một số khái niệm về xác suất cổ điển: phép thử ngẫu nhiên; không gian mẫu; biến cố (biến cố là tập con của không gian mẫu); biến cố đối; định nghĩa cổ điển của xác suất; nguyên lí xác suất bé. - Mô tả được không gian mẫu, biến cố trong một số thí nghiệm đơn giản (ví dụ: tung đồng xu hai lần, tung đồng xu ba lần, tung xúc xắc hai lần).	Tuần 13

	Bài 4: Ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ.	1	- Nhận biết được ba đường conic bằng hình học. - Nhận biết được phương trình chính tắc của ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với ba đường conic (ví dụ: giải thích một số hiện tượng trong Quang học,...).	
21/4/2025 đến 27/4/2025	Bài 2: Xác suất của biến cố	2	- Tính được xác suất của biến cố trong một số bài toán đơn giản bằng phương pháp tổ hợp (trường hợp xác suất phân bố đều). - Tính được xác suất trong một số thí nghiệm lặp bằng cách sử dụng sơ đồ hình cây (ví dụ: tung xúc xắc hai lần, tính xác suất để tổng số chấm xuất hiện trong hai lần tung bằng 7). - Mô tả được các tính chất cơ bản của xác suất. - Tính được xác suất của biến cố đối.	Tuần 14
	Bài 4: Ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ.	1	- Nhận biết được ba đường conic bằng hình học. - Nhận biết được phương trình chính tắc của ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với ba đường conic (ví dụ: giải thích một số hiện tượng trong Quang học,...).	
28/4/2025 đến 04/5/2025	Ôn tập kiểm tra cuối HKII	3	Ôn tập kiến thức và kỹ năng kiểm tra cuối HKII	Tuần 15
05/5/2025 đến 11/5/2025	Kiểm tra cuối học kỳ II			Tuần 16
12/5/2025 đến 18/5/2025	HĐTN&TN: Bài 1. Vẽ đồ thị hàm số bậc hai bằng phần mềm GEO GEBRA	2	- Nhận biết được các thao tác vẽ đồ thị hàm số bậc hai trên phần mềm GeoGebra. - Sử dụng được máy tính có cài phần mềm GeoGebra để vẽ đồ thị hàm số bậc hai. - Cài đặt được các tham số a, b, c trên GeoGebra để quan sát sự thay đổi của đồ thị hàm số bậc hai theo tham số. - Vận dụng được các kỹ năng vẽ đồ thị trên GeoGebra vào các tình huống thực tế như thiết kế một công chào hình parabol theo kích thước cho trước.	Tuần 17
	HĐTN&TN: Bài 2. Vẽ ba đường conic bằng phần mềm GEO GEBRA	1	- Nhận biết được các thao tác vẽ ba đường conic trên phần mềm GeoGebra.	Tuần 18
19/5/2025 đến 25/5/2025		3	- Sử dụng được máy tính có cài phần mềm GeoGebra để vẽ ba đường conic. - Vận dụng được các kỹ năng vẽ đồ thị trên GeoGebra vào các tình huống thực tế như thiết kế một vật dụng hoặc công trình có hình dạng conic theo kích thước cho trước.	

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP KHỐI LỚP 10

Tuần	Bài/ Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
HỌC KỲ I				
09/9/2024 đến 15/9/2024	CD 1: Hệ phương trình bậc nhất ba ẩn	1	- Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ phương trình bậc nhất ba ẩn. - Giải được hệ phương trình bậc nhất ba ẩn bằng phương pháp Gauss. - Tìm được nghiệm hệ phương trình bậc nhất ba ẩn bằng máy tính cầm tay.	Tuần 1
16/9/2024 đến 22/9/2024		1		Tuần 2
23/9/2024 đến 29/9/2024		1		Tuần 3
30/9/2024 đến 06/10/2024		1		Tuần 4
07/10/2024 đến 13/10/2024	CD 1: Vận dụng hệ phương trình bậc nhất ba ẩn để giải một số bài toán liên môn và thực tiễn	1	- Vận dụng được cách giải hệ phương trình bậc nhất ba ẩn vào giải quyết một số bài toán Vật lí (tính điện trở, tính cường độ dòng điện trong dòng điện không đổi,...), Hoá học (cân bằng phản ứng,...), Sinh học (bài tập nguyên phân, giảm phân,...). - Vận dụng cách giải hệ phương trình bậc nhất ba ẩn để giải quyết một số vấn đề thực tiễn cuộc sống	Tuần 5
14/10/2024 đến 20/10/2024		1		Tuần 6
21/10/2024 đến 27/10/2024		1		Tuần 7
28/10/2024 đến 03/11/2024	Tổ chức kiểm tra giữa HKI			
04/11/2024 đến 10/11/2024	Bài tập cuối chuyên đề 1	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng của chuyên đề 1	Tuần 9
11/11/2024 đến 17/11/2024		1		Tuần 10
18/11/2024 đến 24/11/2024	CD 2: Phương pháp quy nạp toán học	1	- Mô tả được các bước chứng minh tính đúng đắn của một mệnh đề toán học bằng phương pháp quy nạp. - Chứng minh được tính đúng đắn của một mệnh đề toán học bằng phương pháp quy nạp toán học. - Vận dụng được phương pháp quy nạp toán học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.	Tuần 11
25/11/2024 đến 01/12/2024		1		Tuần 12
02/12/2024 đến 08/12/2024		1		Tuần 13
09/12/2024 đến 15/12/2024		1		Tuần 14

16/12/2024 đến 22/12/2024		1		Tuần 15
23/12/2024 đến 29/12/2024	Tổ chức kiểm tra cuối HKI			
30/12/2024 đến 05/01/2025	Nhị thức Newton	1	- Khai triển được nhị thức Newton $(a + b)^n$ bằng cách vận dụng tổ hợp. - Xác định được các hệ số trong nhị thức Newton thông qua tam giác Pascal.	Tuần 17
06/01/2025 đến 12/01/2025		1	- Xác định được hệ số của x^k trong khai triển $(ax + b)^n$ thành đa thức.	Tuần 18
HỌC KỲ II				
13/01/2025 đến 19/01/2025	Bài tập cuối chuyên đề 2	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng của chuyên đề 2	Tuần 1
03/02/2025 đến 09/02/2025		1		Tuần 3
10/02/2025 đến 16/02/2025	Elíp	1	- Xác định được các yếu tố đặc trưng của đường elíp (đỉnh, tiêu điểm, tiêu cự, độ dài trục, tâm sai, đường chuẩn, bán kính qua tiêu) khi biết phương trình chính tắc của elíp đó. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường elíp.	Tuần 4
17/02/2025 đến 23/02/2025		1		Tuần 5
24/02/2025 đến 02/3/2025		1		Tuần 6
03/3/2025 đến 09/3/2025	Hypebol	1	Xác định được các yếu tố đặc trưng của đường hypebol (đỉnh, tiêu điểm, tiêu cự, độ dài trục, tâm sai, đường chuẩn, bán kính qua tiêu, ...) khi biết phương trình chính tắc của hypebol đó.	Tuần 7
10/3/2025 đến 16/3/2025	Tổ chức kiểm tra giữa HKII			
17/3/2025 đến 23/3/2025	Hypebol	1	- Xác định được các yếu tố đặc trưng của đường hypebol (đỉnh, tiêu điểm, tiêu cự, độ dài trục, tâm sai, đường chuẩn, bán kính qua tiêu, hình chữ nhật cơ sở, tiệm cận, ...) khi biết phương trình chính tắc của hypebol đó. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường hypebol.	Tuần 9
24/3/2025 đến 30/3/2025		1		Tuần 10
31/3/2025 đến 06/4/2025	Parabol	1	- Xác định được các yếu tố đặc trưng của đường parabol (đỉnh, tiêu điểm, tham số tiêu, trục đối xứng, tâm sai, đường chuẩn, bán kính	Tuần 11

07/4/2025 đến 13/4/2025		1	qua tiêu) khi biết phương trình chính tắc của parabol đó. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường parabol.	Tuần 12
14/4/2025 đến 20/4/2025		1		Tuần 13
21/4/2025 đến 27/4/2025	Tính chất chung của ba đường conic	1	- Xác định được các yếu tố đặc trưng của đường conic (đỉnh, tiêu điểm, tiêu cự, độ dài trục, tâm sai, đường chuẩn, bán kính qua tiêu) khi biết phương trình chính tắc của đường conic đó.	Tuần 14
28/4/2025 đến 04/5/2025		1	- Nhận biết được đường conic như là giao của mặt phẳng với mặt nón. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với ba đường conic	Tuần 15
05/5/2025 đến 11/5/2025	Tổ chức kiểm tra cuối HKII			
12/5/2025 đến 18/5/2025	Bài tập cuối chuyên đề 3	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng của chuyên đề 3	Tuần 17
19/5/2025 đến 25/5/2025		1		Tuần 18